

Tác Giả:
RICHARD JACKSON
TOBIAS PETER

Biến Thách thức thành Cơ hội

TƯƠNG LAI CỦA VẤN ĐỀ HƯU TRÍ TẠI VIỆT NAM

Việt Nam

GAI Global
Aging
Institute

eastspring
investments

Đôi nét về cuộc Khảo sát về Hưu trí thực hiện tại khu vực Đông Á

Cuộc khảo sát về Hưu trí thực hiện tại khu vực Đông Á là một phần nội dung của Dự án Chuẩn bị ứng phó với vấn đề Già hóa Dân số trên toàn cầu – một dự án do Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) thực hiện trong nhiều năm. Dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2010 với việc phát hành *Danh mục các công việc cần chuẩn bị trong ứng phó với vấn đề già hóa dân số trên toàn cầu*, đây là một công cụ hoàn toàn mới và đặc biệt trong việc đánh giá tính bền vững về tài chính và tính đầy đủ về thu nhập của hệ thống hưu trí trên toàn thế giới. Khi giám đốc dự án, ông Richard Jackson rời CSIS vào thời điểm đầu năm 2014 để thành lập Viện Lão hóa Toàn cầu (GAI), dự án này được di chuyển theo ông Jackson và kể từ đó tới nay, dự án này được GAI quản lý và thực hiện. Tập đoàn Prudential plc đã hợp tác với ông Richard Jackson và dự án kể từ thời điểm năm 2010 và hiện nay tập đoàn vẫn tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động dự án GAI đang thực hiện.

Khi dân số thế giới đang già hóa, chính phủ và các doanh nghiệp đều cố gắng thực hiện việc đón đầu cũng như thực hiện các dự báo về nhu cầu của nhóm dân số già hóa đang ngày một gia tăng. Có thể nói công việc này khó khăn nhất ở khu vực Đông Á nơi sự phát triển nhanh chóng đang làm thay đổi những quan điểm và kỳ vọng mang tính truyền thống trong vấn đề hưu trí. Vai trò của gia đình trong an sinh hưu trí dường như đang giảm sút trong khi tầm quan trọng của lương hưu và tiết kiệm cá nhân đang ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh như vậy những người nghỉ hưu tại khu vực Đông Á đối phó thế nào trước những thay đổi đó? Những người lao động hiện tại đang làm việc đã chuẩn bị kế hoạch hưu trí tương lai như thế nào? Nếu được lựa chọn, người dân sẽ mong muốn lựa chọn hệ thống hưu trí nào?

Cuộc khảo sát về hưu trí tại khu vực Đông Á (hiện đang được thực hiện ở giai đoạn 2) được thực hiện nhằm mục đích tìm ra câu trả lời những câu hỏi này. Giai đoạn thứ nhất của cuộc điều tra được thực hiện vào mùa hè năm 2011 thu thập những số liệu và thông tin đại diện cho người lao động và người nghỉ hưu của 6 quốc gia: Trung Quốc, Hồng Kông, Malaysia, Singapore, Hàn Quốc và Đài Loan. Giai đoạn 2 của cuộc điều tra được thực hiện vào mùa hè năm 2014 thu thập những số liệu và thông tin trên mẫu đại diện là người lao động và người nghỉ hưu từ 6 quốc gia ở giai đoạn 1 và thêm một số quốc gia: Indonesia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam*. Kết quả của cuộc điều tra một mặt cho thấy có rất nhiều sự khác biệt quan trọng đang tồn tại giữa các quốc gia trong khu vực, đồng thời cho thấy người dân trong khu vực Đông Á đang có ít nhất hai điểm chung quan trọng: sự lo lắng về tương lai hưu trí và cách thức để cải thiện vấn đề này.

Các kết quả của khảo sát giai đoạn hai của cuộc điều tra được công bố trong ấn phẩm: *Cân bằng truyền thống và hiện tại: Tương lai hưu trí ở Đông Á (Washington, DC: CSIS, 2012)*, *Biến thái thành cơ hội: Kết quả Khảo sát về Hưu trí tại khu vực Đông Á, giai đoạn 2*. Ấn phẩm bao gồm một báo cáo đầy đủ về dự án và 10 báo cáo tóm tắt theo quốc gia (báo cáo này là một trong 10 báo cáo tóm tắt đó). Toàn bộ báo cáo, cùng với các số liệu, đều có sẵn trên trang web của GAI www.gap.globalaginginstitute.org. Kết quả cuộc khảo sát giai đoạn 2 đã có trên trang web của Prudential tại Châu Á www.prudentialcorporation-asia.com/eastasia-retirement-2015/.

* Nhằm đảm bảo sự thuận tiện khi phân tích, thuật ngữ “quốc gia” trong báo cáo này để cập tới tất cả mười đơn vị lãnh thổ và kinh tế riêng biệt—những quốc gia mà cuộc điều tra được thực hiện. Việc sử dụng thuật ngữ này không áp đặt sự đánh giá nào về chủ quyền lãnh thổ hay hiện trạng của bất kỳ địa điểm nào trong số 10 địa bàn điều tra theo quy định của Luật pháp hay các Điều lệ quốc tế.

Viện Lão hóa toàn cầu không chịu trách nhiệm cho bất kỳ điều khoản hay chính sách cụ thể nào, do tất cả các quan điểm thể hiện trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của (các) tác giả.

Bản quyền thuộc quyền sở hữu của Viện Lão hóa toàn cầu 2015. Tất cả quyền được bảo lưu.

Kết quả khảo sát lần thứ hai về Hưu trí tại khu vực Đông Á

Việt Nam

Nhờ có các chính sách trợ cấp lương hưu khá rộng rãi của chính phủ và sự hỗ trợ to lớn từ gia đình, hầu hết những người nghỉ hưu ở Việt Nam hiện đang có một cuộc sống khá thoải mái.¹ Tuy nhiên có thể do sự phụ thuộc quá nhiều vào chính phủ và con cái, những người nghỉ hưu thường khá lo lắng về vấn đề làm thế nào để đảm bảo phúc lợi hưu trí. Những người lao động hiện tại cũng đang có những nỗi lo tương tự về phúc lợi hưu trí của mình sau này và họ có lý do chính đáng khi lo lắng như vậy. Trong khi mức chi cho trợ cấp hưu trí ước tính sẽ tăng lên trong thời gian tới ở hầu hết các nước Đông Á, tại Việt Nam, tỷ lệ này có thể giảm xuống. Hiện nay chỉ có 1/5 số người đang lao động hy vọng sẽ có thu nhập từ tài sản tài chính khi nghỉ hưu vì thế các khoản tiết kiệm cá nhân sẽ không thể bù đắp cho số còn lại. Trong khi đó, chỉ 10% người Việt Nam tin rằng con cái khi trưởng thành hoặc những

thành viên khác trong gia đình “nên là những người có trách nhiệm cung cấp thu nhập cho những người đã nghỉ hưu trong gia đình”. Với tỷ lệ này, những người hiện đang đi làm sau này khi về hưu sẽ không thể dựa vào gia đình nhiều như những người hiện nay đã nghỉ hưu.

Dù đã có những mối quan ngại liên quan tới việc đảm bảo phúc lợi hưu trí nhưng mong muốn sự hỗ trợ đối với việc cải cách hưu trí tại Việt Nam cũng thấp hơn nhiều so với hầu hết các quốc gia khác ở khu vực Đông Á. Chỉ một bộ phận nhỏ người Việt Nam ủng hộ việc nộp thêm thuế để củng cố mạng lưới an toàn xã hội cho người cao tuổi, đồng ý với yêu cầu người lao động cần đóng góp nhiều hơn cho Quỹ An sinh Xã hội tại Việt Nam hoặc cho hệ thống trợ cấp hưu trí của quốc gia hoặc đồng ý với việc tăng tuổi nghỉ hưu. Nhận thức chưa đầy đủ về tính cấp thiết của việc thực hiện cải cách phần nào có thể được giải thích bởi tư tưởng quá lạc quan của người Việt về viễn cảnh kinh tế của quốc gia. Điều này cũng có thể được giải thích bởi thực tế là Việt Nam chưa thực sự phải đối mặt với hiện tượng già

¹ Mẫu khảo sát trong cuộc điều tra về Hưu trí Khu vực Đông Á thực hiện tại Việt Nam chỉ giới hạn trong khu vực đô thị. Vì vậy, các kết quả trình bày trong báo cáo này chỉ đề cập đến người lao động và người nghỉ hưu tại các thành phố của Việt Nam chứ không áp dụng cho khu vực nông thôn.

Sơ lược về cuộc Điều tra

Việt Nam

Thực trạng về tình hình hưu trí	Tỷ lệ những người hiện đang nghỉ hưu có các đặc điểm sau	
	Nghỉ hưu trước 60 tuổi	86
	Sống với con cái đã trưởng thành 1	80
	Phụ thuộc vào con cái về mặt tài chính 2	27
	Được hưởng chế độ hưu trí từ Hệ thống Trợ cấp hưu trí của nhà nước 3	68
	Có thu nhập từ tài sản Tài chính 4	13
	Có thu nhập từ việc làm hoặc kinh doanh	76
	Được nhận ý kiến tư vấn tài chính chuyên nghiệp	17
	Có thu nhập thấp hơn rất nhiều khi nghỉ hưu so với khi đi làm	14
Lo lắng nhiều hơn về việc tiêu hết các khoản tiết kiệm so với 3 năm trước đây	28	
Kỳ vọng về vấn đề Hưu trí trong tương lai	Tỷ lệ những người hiện đang đi làm có các đặc điểm sau	
	Mong muốn nghỉ hưu trước 60 tuổi	33
	Mong muốn được sống với con cái đã trưởng thành 5	90
	Mong muốn sẽ phụ thuộc vào con cái về mặt tài chính 2	21
	Mong muốn được hưởng chế độ từ Hệ thống trợ cấp hưu trí nhà nước 3	49
	Mong muốn có thu nhập từ tài sản tài chính 4	18
	Mong muốn có thu nhập từ việc làm hoặc kinh doanh	90
	Mong muốn được nhận ý kiến tư vấn tài chính chuyên nghiệp	26
	Cho rằng thu nhập sẽ thấp hơn rất nhiều khi nghỉ hưu so với khi đi làm	3
Tiết kiệm nhiều hơn cho khi nghỉ hưu sau này so với 3 năm trước đây	35	
Quan điểm về các thách thức trong vấn đề hưu trí	Tỷ lệ người tham gia khảo sát Đồng ý (⊕) và Không đồng ý (⊖) là...	
	Hỗ trợ số lượng người già đang ngày một gia tăng Sẽ là gánh nặng cho:	
	Người lao động và người đóng thuế sau này	32 43
	Cho các gia đình sau này	24 51
	Người dân có thể tin tưởng vào các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ họ chuẩn bị tốt cho giai đoạn nghỉ hưu sau này	43 19
	Chính phủ đã nỗ lực tốt để hỗ trợ người lao động chuẩn bị cho giai đoạn về hưu	44 34
Quan điểm về những lựa chọn cải cách	Tỷ lệ những người được phỏng vấn cho rằng chính phủ nên thực hiện các công việc sau	
	Tăng thuế để có thể cung cấp các chế độ cho những người cao tuổi có nhu cầu được giúp đỡ về mặt tài chính	27
	Tăng đóng góp của người lao động vào các chương trình hưu trí của chính phủ	30
	Tăng tuổi nghỉ hưu	43
	Yêu cầu người lao động tiết kiệm nhiều hơn	88

¹ Người từ 60 tuổi trở lên có con đã trưởng thành.

² "Phụ thuộc" có nghĩa là thu nhập ròng do con cái cung cấp.

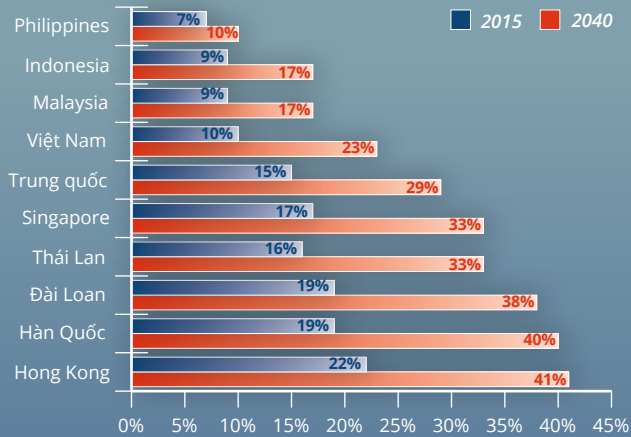
³ Hệ thống Hưu trí của nhà nước bao gồm cả Quỹ An sinh Xã hội của Việt nam.

⁴ Tài sản tài chính bao gồm bảo hiểm và các khoản trợ cấp hàng năm, chứng khoán, trái phiếu và lợi tức từ các quỹ đóng góp chung nhưng không bao gồm tiền gửi trong ngân hàng.

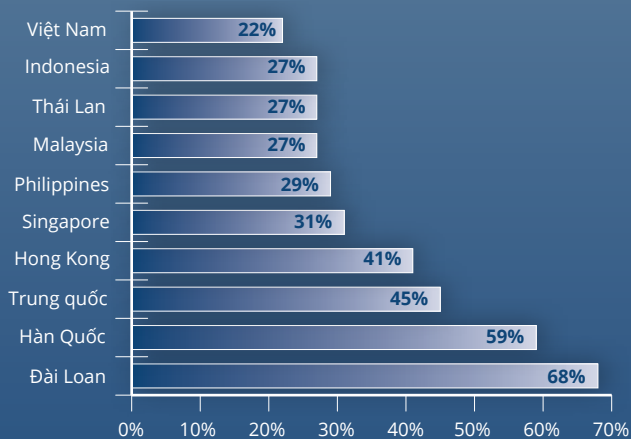
⁵ Là những người lao động có hoặc mong muốn có con.

Ghi chú: Tất cả các số liệu được lấy từ cuộc điều tra lần 2 về Hưu trí tại khu vực Đông Á trừ số liệu về nhân khẩu học. Số liệu về Nhân khẩu học được trích từ số liệu của Vụ Dân số Liên hợp quốc: *Viễn cảnh Dân số thế giới: bản chính sửa năm 2012* (LHQ: New York, 2013). Các câu hỏi trong phần "Quan điểm về các khó khăn thách thức về hưu trí" sử dụng thang điểm 5 trong đó 1: hoàn toàn không đồng ý và 5: hoàn toàn đồng ý. 4 và 5: Đồng ý; 1 và 2: Không đồng ý

Tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên



“Cả cha mẹ và con cái đều vui vẻ hơn nếu cả cha mẹ và con cái độc lập với nhau và tự lo được cho bản thân mình”



“Ai nên chịu trách nhiệm chính trong việc cung cấp thu nhập cho người nghỉ hưu”

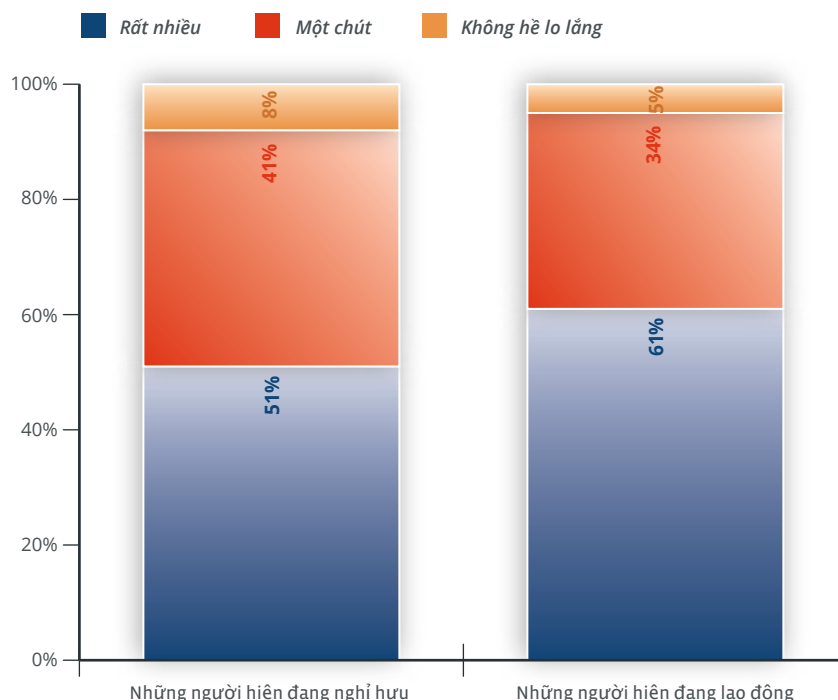
tỷ lệ trả lời ở từng quốc gia	Chính phủ	Bản thân người nghỉ hưu	Con cái đã trưởng thành	Người sử dụng lao động trước đây
Trung quốc	63	9	11	16
Hong Kong	41	44	6	8
Indonesia	45	18	11	25
Malaysia	43	34	8	10
Philippines	66	10	8	17
Singapore	30	48	13	2
Hàn Quốc	23	61	10	2
Đài Loan	36	40	6	16
Thái Lan	66	18	10	4
Việt Nam	62	22	10	5

hóa dân số. Mặc dù theo dự báo, tính đến năm 2040, tỷ lệ dân số cao tuổi sẽ tăng gấp đôi, lên tới 23%. Với con số này, Việt Nam vẫn là một quốc gia có dân số trẻ trong số các nước được khảo sát, không tính đến Indonesia, Malaysia và Philippines.

Tuy nhiên, có một lĩnh vực mà đa số người dân Việt Nam đồng ý cần thực hiện cải cách. Đa số người Việt khi được phỏng vấn cho biết sẽ đồng ý với các sáng kiến mới của Chính phủ khuyến khích hoặc yêu cầu người lao động tiết kiệm nhiều hơn cho bản thân mình sau này khi nghỉ hưu. Mặc dù hầu hết người dân Việt Nam tin rằng chính phủ nên gánh trách nhiệm lớn nhất trong việc đảm bảo các chế độ an sinh cho người tới tuổi nghỉ hưu nhưng họ cũng hiểu rằng việc cải thiện các chế độ này đòi hỏi phải có những nỗ lực từ chính bản thân họ. Cần nỗ lực nhiều hơn nữa để có được các kết quả đầu ra thuận lợi như mở rộng phạm vi đối tượng được hưởng chế độ hưu trí, tăng tuổi nghỉ hưu. Tuy nhiên bước quan trọng đầu tiên vẫn là tăng tính độc lập về tài chính của người nghỉ hưu.

Thực trạng về vấn đề hưu trí hiện nay

Nếu xem xét một cách sơ bộ, chúng ta có thể thấy những người hiện đang nghỉ hưu có vẻ được hưởng hưu trí một cách đảm bảo. Chỉ 14% số người về hưu cho biết có “mức thu nhập thấp hơn rất nhiều” so với thời điểm chưa về hưu, tỷ lệ này thấp hơn so với hầu hết các địa điểm khảo sát khác trừ Trung Quốc. Mặc dù, chỉ có 13% những người được khảo sát cho biết có thu nhập từ tài sản tài chính, như bảo hiểm, sản phẩm niên khoản và/hay cổ phiếu, trái phiếu hay quỹ tương hỗ, có tới 68% những người nghỉ hưu trong cuộc khảo sát cho biết họ được nhận trợ cấp từ lương hưu—con số này cao hơn bất kỳ quốc gia nào khác trong cuộc khảo sát (trừ Trung Quốc và Malaysia). Hệ thống trợ cấp hưu trí “đóng bao nhiêu hưởng bấy nhiêu” của Việt Nam khá hào phóng, thường bằng khoảng 75% thu nhập trước khi nghỉ hưu. 76% người nghỉ hưu hiện nay hiện đang nhận được những khoản thu nhập khác từ việc làm hoặc từ công việc kinh doanh của riêng họ, tỷ lệ này cao



Người Việt có tâm lý lo lắng về đảm bảo phúc lợi hưu trí.

Tỷ lệ người Việt Nam nghỉ hưu và người lao động lo lắng “nhiều”, “ít”, hoặc “không lo lắng” về tình trạng nghèo khó và cần tiền trợ giúp trong giai đoạn hưu trí

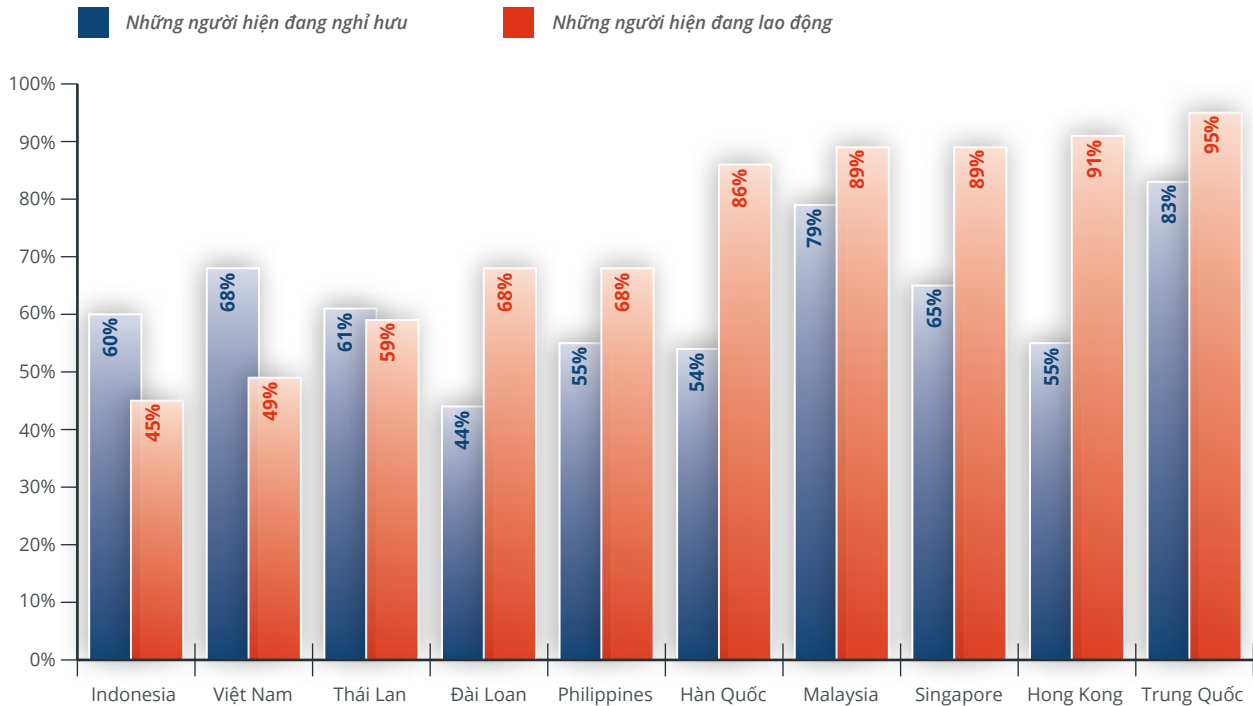
hơn so với các nước khác. Ngoài ra, họ còn nhận được hỗ trợ đáng kể từ gia đình. 80% người cao tuổi đang sống với con cái, tỷ lệ các gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống của Việt Nam cao hơn so với các nước khác. Do đó, thu nhập trung bình của hộ gia đình có người nghỉ hưu cũng gần tương đồng với thu nhập trung bình của các hộ gia đình khác.

Mặc dù có những điều kiện thuận lợi xét theo khía cạnh kinh tế như trên, những người hiện đang nghỉ hưu vẫn rất lo lắng về vấn đề đảm bảo các chế độ hưu trí. Trong số những người nghỉ hưu được hưởng trợ cấp nhà nước, 80% lo lắng về việc chính phủ sẽ giảm mức trợ cấp, tỷ lệ này cao hơn so với các nước khác, trừ Philippines. Xem xét ở phạm vi tổng thể hơn, một tỷ lệ rất lớn những người nghỉ hưu hiện nay lo lắng về việc tiêu hết tiền tiết kiệm (82%), trở thành gánh nặng cho con cái (92%), trở nên nghèo và không có đủ tiền (92%) và có bệnh tật khi về già hoặc không có ai chăm sóc (93%). Trên thực tế,

đối với từng vấn đề mà người nghỉ hưu đang quan tâm, tỷ lệ lo lắng của người nghỉ hưu của Việt Nam cao hơn so với tất cả các quốc gia trong cuộc khảo sát khác. Điều này cho phép chúng ta kết luận rằng mức sống tương đối cao có thể không đồng nghĩa với tâm lý an tâm nếu người nghỉ hưu phụ thuộc chủ yếu vào các chương trình hỗ trợ chính phủ và phụ thuộc vào sự hỗ trợ của gia đình.

Những mong muốn an sinh hưu trí của những người sẽ nghỉ hưu trong tương lai

Tại hầu hết các nước Đông Á, viễn cảnh về tình hình hưu trí của những người hiện đang làm việc có phần sáng lạn hơn tình hình hưu trí của những người



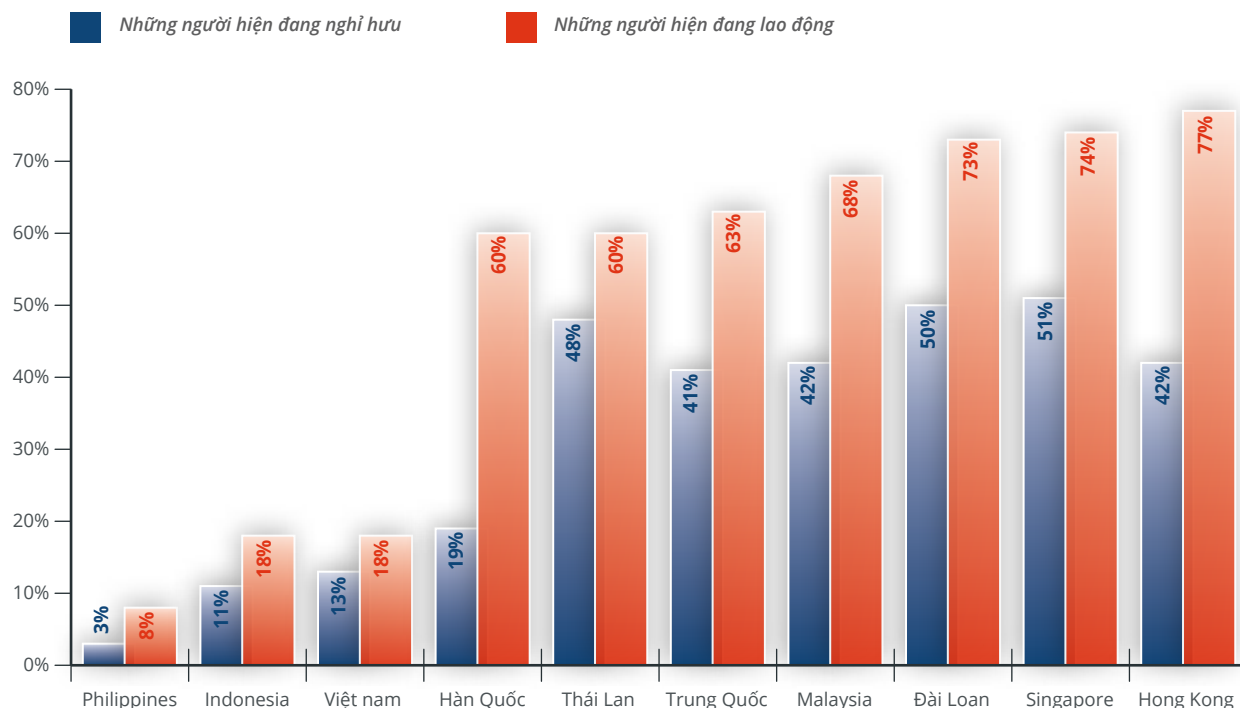
Tỷ lệ chi cho phúc lợi hưu trí từ ngân sách nhà nước dự kiến sẽ tăng ở các quốc gia Châu Á nhưng tỷ lệ này dự kiến sẽ giảm ở Việt nam

Tỷ lệ những người hiện đang nghỉ hưu được thu nhập từ trợ cấp hưu trí của nhà nước và tỷ lệ những người lao động hiện nay mong muốn nhận được trợ cấp hưu trí từ nhà nước

hiện đang nghỉ hưu. Tuy nhiên, viễn cảnh về hưu trí của Việt Nam dường như có vẻ không được chắc chắn. Đầu tiên phải kể đến việc những người lao động hiện tại không được định hướng một cách rõ ràng hơn theo cơ chế thị trường so với những người hiện đang nghỉ hưu. Chỉ có 18% trong số họ có thể có thu nhập khi nghỉ hưu từ bảo hiểm hay từ các sản phẩm niên khoản và/hoặc cổ phần, cổ phiếu hoặc từ các quỹ đóng góp chung. Tỷ lệ này ít hơn so với các nước được khảo sát trừ Philippines và Indonesia và chỉ bằng ¼ của Hồng Kông, Malaysia, Singapore và Đài Loan. Trong khi đó, trái ngược với hầu hết các nước Đông Á, mức chi cho việc trợ cấp hưu trí tại Việt Nam có xu hướng giảm chứ không tăng. Hiện nay khoảng 68% người nghỉ hưu hiện tại cho biết họ được nhận trợ cấp hưu trí của nhà nước. Người ta ước tính rằng chỉ 49% số lao động hiện tại sẽ nhận được nguồn trợ cấp này khi họ về hưu. Sự suy giảm

trong tỷ lệ được nhận trợ cấp hưu trí là do số lượng lao động đang ngày càng gia tăng trong khu vực tư nhân, nơi nhiều đơn vị/cơ sở kinh doanh không thực hiện nghĩa vụ đóng góp vào hệ thống quỹ lương hưu cho người lao động và các chế tài của nhà nước không đủ mạnh để các doanh nghiệp phải thực hiện việc này.² Cho dù có thực tế hay không thì người lao động hiện nay khi nghỉ hưu sẽ phải dựa vào gia đình nhiều hơn so với những người hiện đang nghỉ hưu. Ước tính 90% trong số người lao động hiện tại sẽ sống dựa vào con cái khi họ nghỉ hưu, tỷ lệ này cao hơn các nước khác, trừ Thái Lan. Tương tự như những người nghỉ hưu hiện tại, khoảng 90% người lao động hiện tại cũng mong muốn có một vài nguồn

² "Viet Nam: Pension System Overview and Reform Directions" của tác giả Giang Thanh Long, trích trong *Pension Systems and Old-Age Income Support in East and Southeast Asia: Overview and Reform Directions*, ed., Donghyun Park (Manila: Asian Development Bank, 2011).



Chỉ một số ít người Việt Nam có thể dựa vào thu nhập từ tài sản tài chính khi nghỉ hưu.

Tỷ lệ người hiện đang nghỉ hưu có thu nhập từ tài sản tài chính và tỷ lệ người hiện đang lao động mong muốn sẽ có thu nhập từ tài sản tài chính

thu nhập từ công việc khi nghỉ hưu, tỷ lệ này cao hơn các nước khác.

Quan điểm của người lao động về viễn cảnh nghỉ hưu không đồng nhất. Một mặt, chỉ 3% số người lao động cho rằng thu nhập hưu trí của mình sẽ thấp hơn nhiều so với thời điểm hiện tại, tỷ lệ này ít hơn các nước khác, trong khi đó có tới 22% người đang làm việc nghĩ rằng thu nhập hưu trí của mình sẽ cao hơn mức hiện tại. Tỷ lệ người lao động hiện tại cho biết họ cảm thấy yên tâm hơn so với ba năm về trước trong việc “dự phòng đầy đủ khi về hưu” cao hơn tỷ lệ người lao động không cảm thấy yên tâm. Kết quả khảo sát này chỉ đúng tại Trung Quốc, Philippines và Singapore. Mặt khác, người lao động hiện tại có cùng nỗi lo với người nghỉ hưu hiện tại về việc chi tiêu hết khoản tiết kiệm và trở thành gánh nặng cho con cái hoặc trở nên nghèo khó và bệnh tật, không có ai chăm sóc. Hơn nữa, mức độ lo lắng của người

lao động Việt Nam cao hơn so với các nước khác. Tuy nhiên, có một điều mà người lao động hiện tại lo lắng ít hơn so với người nghỉ hưu hiện tại là việc chính phủ sẽ giảm trợ cấp hưu trí của họ.

Thay đổi vai trò trong gia đình

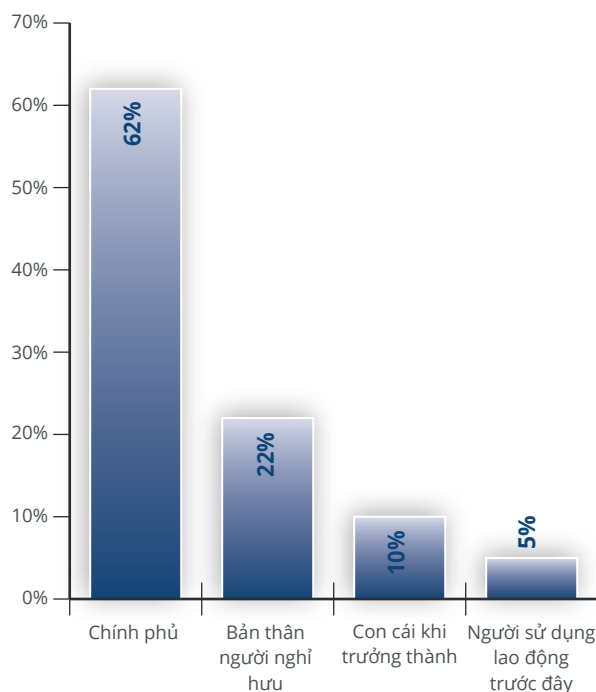
Hiện nay với tỷ lệ cao các gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống tại Việt Nam (đúng trong giai đoạn hiện tại và tương lai), chúng ta có thể nói điều này phản ánh sức mạnh của mạng lưới hỗ trợ từ gia đình cho người nghỉ hưu. Mạng lưới hỗ trợ này ở Việt Nam có vẻ mạnh hơn so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Á. 86% người nghỉ hưu hiện tại đang trong tình trạng tàn tật hoặc cần được trợ giúp trong cuộc sống hàng ngày và đang được con đẻ hoặc con

dâu/con rể chăm sóc. Có tới 98% người lao động hiện tại mong muốn được chăm sóc như vậy khi nghỉ hưu nếu họ ở trong hoàn cảnh tương tự.

Tuy nhiên, kinh nghiệm từ một số quốc gia khác trong khu vực Đông Á cho thấy một mạng lưới hỗ trợ cho người cao tuổi từ gia đình mạnh mẽ nhất cũng có thể bị phân rã do quá trình phát triển và hiện đại hóa nhanh chóng. Thông thường, sự căng thẳng mà con cái thể hiện là biểu hiện đầu tiên của sự thay đổi trong quan điểm về trách nhiệm hỗ trợ cha mẹ khi về già. Tại thời điểm hiện tại, có 2 luồng quan điểm về vấn đề này song song tồn tại trong suy nghĩ của người Việt Nam. Một mặt, 78% những người được phỏng vấn đồng ý về việc con cái trưởng thành “phải luôn luôn tôn kính cha mẹ” và “nên hỗ trợ cha mẹ bằng mọi cách mà họ có thể” trong khi đó chỉ 22% những người được phỏng vấn đồng ý về việc “cả cha mẹ và con cái đều cảm thấy thoải mái khi họ độc lập và có cuộc sống đầy đủ” – tỷ lệ này của Việt Nam thấp hơn so với các quốc gia khác. Tuy nhiên, khi được hỏi những câu hỏi trực tiếp hơn “Theo ông bà, ai sẽ là người có trách nhiệm cao nhất trong việc cung cấp tài chính/thu nhập cho người nghỉ hưu?” Chỉ 10% những người được phỏng vấn trả lời “con cái hoặc những thành viên khác trong gia đình”. Điều này có thể có nghĩa rằng mạng lưới hỗ trợ từ gia đình dường như không vững chắc như chúng ta thường nghĩ.

Trách nhiệm trợ cấp hưu trí

Nếu gia đình không phải là nơi có trách nhiệm cao nhất trong việc cung cấp trợ cấp hưu trí thì ai sẽ gánh trách nhiệm này? Nên là chính phủ hay là bản thân người về hưu với những khoản tiền tiết kiệm của họ? Trong khi người Việt có thể không chắc chắn về viễn cảnh hưu trí, họ lại không hoài nghi về một hình thức lý tưởng của hệ thống hưu trí nên được định hình thế nào. Có tới 62% (tỷ lệ 3/1) nghiêng về ý kiến chính phủ nên chịu trách nhiệm về việc trợ cấp hưu trí và 22% cho rằng cá nhân người nghỉ hưu nên chịu trách nhiệm về vấn đề này. Những người trẻ cũng có chung quan điểm với người cao tuổi khi cho rằng trách nhiệm trợ cấp về hưu trí là trách nhiệm



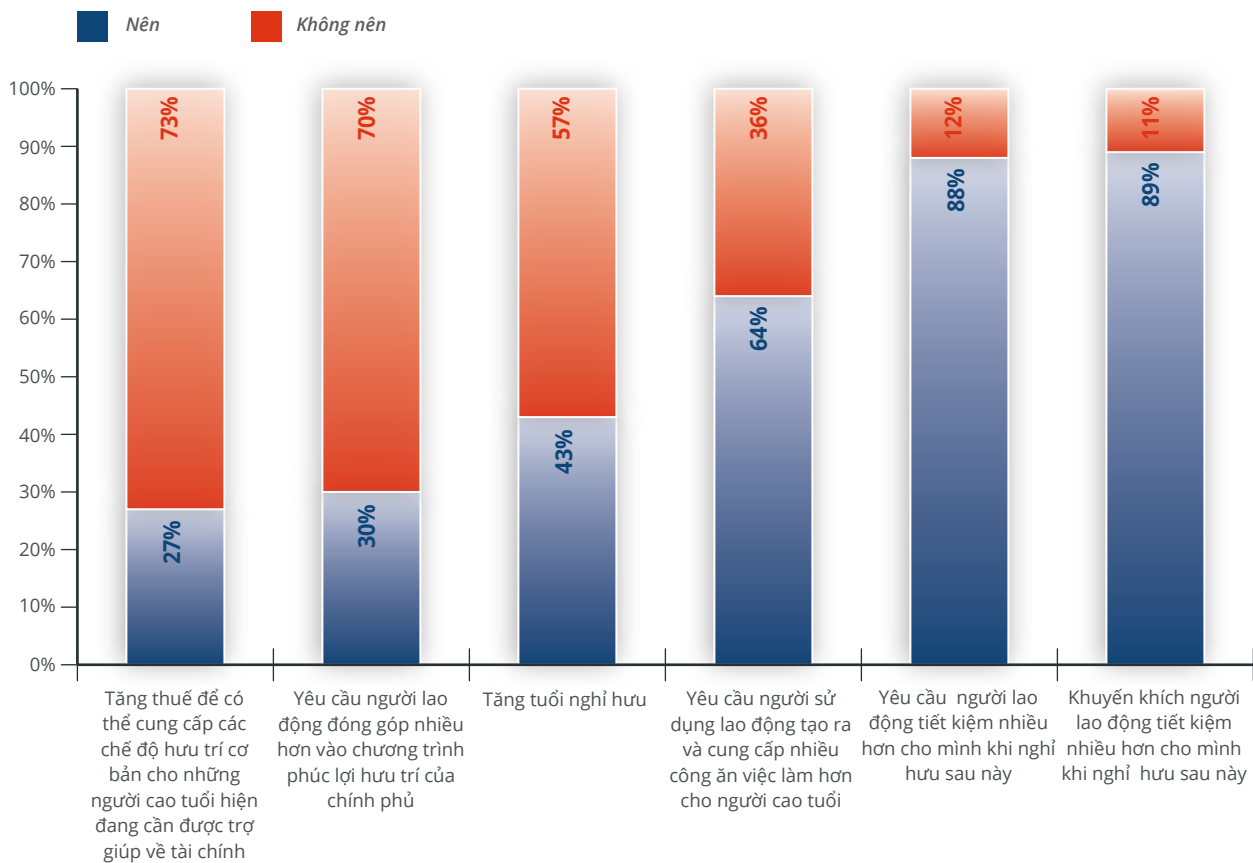
Phần lớn người Việt nam mong muốn chính phủ gánh trách nhiệm cung cấp trợ cấp hưu trí.

“Ai nên có trách nhiệm cung cấp thu nhập/trợ cấp hưu trí cho người nghỉ hưu?” Tỷ lệ những người phỏng vấn ở Việt nam đưa ra các câu trả lời như sau.

của chính phủ. Hơn nữa, mức thu nhập và trình độ học vấn càng cao thì tỷ lệ ý kiến cho rằng chính phủ nên chịu trách nhiệm với vấn đề hưu trí càng tăng lên và tỷ lệ người cho rằng cá nhân người nghỉ hưu nên có trách nhiệm càng giảm xuống. Điều này hoàn toàn trái ngược tại hầu hết các nước khác. Cả hai thực tế trên đều thể hiện quan điểm của người Việt Nam mong muốn chính phủ có trách nhiệm trợ cấp hưu trí một cách lâu dài.

Thái độ đối với thị trường tài chính và dịch vụ

Người Việt vẫn còn lẫn lộn giữa khái niệm thị trường tài chính và ngành dịch vụ tài chính, có thể điều này không đáng ngạc nhiên trong bối cảnh đất



Người Việt nghĩ gì về cải cách Hưu trí

Tỷ lệ những người được phỏng vấn ở Việt Nam trả lời rằng Chính phủ nên hoặc không nên thực hiện các hoạt động sau:

nước đang trong giai đoạn chuyển đổi sang kinh tế thị trường trong những năm gần đây. Một mặt, chỉ một số ít người Việt hiện đang sở hữu các tài sản tài chính, một số lớn người Việt thường thể hiện sự hoài nghi về việc đầu tư vào thị trường tài chính như là một cách để chuẩn bị cho giai đoạn nghỉ hưu sau này, và hầu hết trong số họ tin rằng bản thân họ nên đưa ra các quyết định đầu tư khoản tiền tiết kiệm hưu trí như thế nào chứ không phải các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp. Tuy nhiên khi được hỏi “ông bà có tin vào các công ty dịch vụ tài chính và cho phép các công ty này hỗ trợ mình chuẩn bị cho giai đoạn nghỉ hưu sau này hay không?” thì số người đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý cao gấp đôi số người không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý (43% so với 19%). Con số này cao hơn nhiều quốc gia khác ngoại trừ Indonesia và Thái Lan. Hơn nữa, mặc dù chỉ một phần

nhỏ người nghỉ hưu hiện tại (17%) và người lao động hiện tại (26%) cho biết họ có nhận được tư vấn tài chính chuyên nghiệp về cách đầu tư tiền tiết kiệm, 9 trong số 10 người nhận được dịch vụ tư vấn này cho biết các dịch vụ đó rất hữu ích với họ. Cũng chưa thể khẳng định được điều gì nhưng kết quả của cuộc điều tra mang lại cho chúng ta một hy vọng rằng Việt Nam sẽ trở thành đất nước theo định hướng thị trường ở mức cao hơn nữa trong tương lai.

Thái độ đối với làm việc và nghỉ hưu

Rất khó có thể diễn giải được thái độ của người Việt Nam đối với làm việc và nghỉ hưu. Trên phương diện nào đó, mong muốn về hưu sớm có vẻ như ăn

sâu trong văn hóa của người Việt Nam. Có tới 86% những người nghỉ hưu hiện tại cho biết họ nghỉ hưu trước khi đến tuổi 60, tỷ lệ này lớn hơn các nước khác trừ Malaysia. 32% người Việt đồng ý với quan điểm cho rằng “nên nghỉ hưu tại độ tuổi cố định nào đó và không nên đi làm trở lại”, tỷ lệ này cao hơn các nước khác trừ Trung Quốc. Đa số người được phỏng vấn phản đối việc tăng tuổi nghỉ hưu – một điều chỉ đúng với 3 quốc gia trong khu vực được khảo sát. Tuy vậy, người lao động hiện tại vẫn mong sẽ nghỉ hưu ở độ tuổi muộn hơn so với người nghỉ hưu hiện tại. Trong khi chỉ có 14% người nghỉ hưu hiện tại nói rằng họ nghỉ hưu tại độ tuổi 60 hoặc cao hơn, 60% người lao động hiện tại mong muốn nghỉ hưu ở độ tuổi như vậy – sự chênh lệch trong hành vi liên quan tới nghỉ hưu này là cao nhất trong số 10 nước được khảo sát. Hơn nữa, giống như nhiều nước Đông Á khác, nghỉ hưu ở Việt Nam là một khái niệm linh hoạt. Thật sự, khi 9/10 số người lao động nói rằng họ mong muốn nhận được thu nhập từ các nguồn việc làm hoặc công việc kinh doanh riêng của mình, sẽ rất khó để chúng ta định nghĩa được nghỉ hưu là gì.

Từ thách thức đến cơ hội

Người Việt có quan điểm khá lạc quan về tương lai. 85% người được phỏng vấn đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý về việc “thế hệ người lao động mới sẽ có mức sống cao hơn so với thế hệ cũ” trong khi chỉ 3% không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý với quan điểm đó - độ chênh lệch này có tỷ lệ rất lớn - gần 30/1- lớn hơn các nước khác trừ Indonesia và Thái Lan. Họ cũng đồng ý với tỷ lệ 17/1 với quan điểm cho rằng “thế hệ người nghỉ hưu mới sẽ có sự đảm bảo hưu trí cao hơn so với thế hệ trước”. Nếu cân nhắc tới những thách thức liên quan tới già hóa dân số, điều này hầu như không được coi là một mối quan ngại. Khi được hỏi về việc họ có đồng ý với quan điểm cho rằng “số lượng người cao tuổi đang gia tăng sẽ là gánh nặng cho người lao động và người đóng thuế sau này” hay không, chỉ 1/3 những người được hỏi

đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý với ý kiến này. Khi được hỏi liệu đây có phải là “gánh nặng lớn” cho các gia đình sau này hay không, chỉ 1/4 những người được phỏng vấn trả lời có.

Mặc dù với viễn cảnh phát triển tươi sáng của Việt Nam, tư tưởng lạc quan này là một điều có thể giải thích được nhưng ở một khía cạnh khác, đây chính là một rào cản đối với việc cải cách hưu trí cần được thực hiện. Mặc dù những khoảng trống liên quan tới số lượng những nhóm dân số cao tuổi được thụ hưởng chế độ hưu trí của nhà nước đang ngày càng rộng, chỉ có 27% người được khảo sát cho rằng chính phủ nên tăng thuế để có thể trợ cấp các chế độ hưu trí cơ bản cho những người cao tuổi cần được hỗ trợ về tài chính. Chỉ có 30% người được phỏng vấn cho rằng nhà nước nên yêu cầu người lao động đóng góp nhiều hơn để chi trả cho các chương trình hỗ trợ của chính phủ - tỷ lệ ủng hộ cải cách về hưu trí này thấp hơn so với các nước được khảo sát. Như đã đề cập, tỷ lệ người Việt Nam ủng hộ tăng tuổi hưu cũng thấp hơn hầu hết các nước khác trong khảo sát.

Một chính sách mà hầu hết người Việt Nam đều đồng ý đó là sáng kiến tiết kiệm cho nghỉ hưu do chính phủ khởi xướng. Đa số người được phỏng vấn đều đồng ý cải cách bằng việc khuyến khích người lao động tiết kiệm hơn để dự phòng cho tương lai sau này khi nghỉ hưu (chiếm 89%) hoặc đồng ý với sáng kiến “yêu cầu người lao động phải làm như vậy” (88%). Đây là một dấu hiệu tốt vì hầu hết người lao động đều cần phải tiết kiệm nhiều hơn nếu họ muốn đảm bảo cuộc sống khi về già. Mặc dù phần lớn người Việt Nam vẫn hy vọng sẽ dựa vào chính phủ và gia đình khi về hưu, dường như họ hiểu được rằng khi xã hội phát triển và hiện đại hóa cùng với thực trạng dân số đang già hóa, việc dựa quá nhiều vào trợ cấp theo hình thức “đóng bao nhiêu hưởng bấy nhiêu” hoặc dựa vào hỗ trợ từ gia đình ẩn chứa sự rủi ro. Việc tăng tiết kiệm dự phòng cho lúc về hưu không phải là giải pháp toàn diện cho Việt Nam, nhưng nó là một phần không thể thiếu của bất kỳ giải pháp khả thi nào.

Chú giải kỹ thuật

Đợt khảo sát thứ 2 về hưu trí thực hiện tại khu vực Đông Á được Viện Lão hóa Toàn cầu (GAI) thiết kế vào mùa hè năm 2014 và được công ty Ipsos Observer, một công ty khảo sát toàn cầu thực hiện. Khảo sát này được thực hiện tại các quốc gia Trung Quốc, Hồng Kông, Indonesia, Malaysia, Philipin, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam. Các mẫu khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên đại diện cho từng quốc gia, trừ mẫu từ Trung Quốc, Indonesia, Philipin, Thái Lan và Việt Nam chỉ giới hạn tại khu vực đô thị. Phỏng vấn trực tiếp được thực hiện tại Philipin, Thái Lan, Indonesia Việt Nam, và qua điện thoại tại các quốc gia còn lại. Đối tượng khảo sát là những người đem lại thu nhập chính của hộ gia đình có độ tuổi từ 20 trở lên, bao gồm người kiếm tiền chính hiện tại và người kiếm tiền chính trước đây hiện giờ đã về hưu. GAI tính toán các dữ liệu khảo sát thô theo độ tuổi, giới tính và trình độ giáo dục sử dụng các dữ liệu thống kê và những nguồn thống kê tiêu chuẩn của quốc gia và quốc tế khác. Việc phân tích được thực hiện bằng phần mềm thống kê SPSS.

Cỡ mẫu tại bảy nước trong 10 nước tham gia khảo sát từ 990 đến 1.023 người. Tại Trung Quốc với cỡ

Cỡ mẫu và Biên sai

	Kích thước mẫu	Biên độ sai số (+ hoặc -)*
Trung Quốc	1512	2.5
Hồng Kông	749	3.6
Indonesia	1023	3.1
Malaysia	990	3.1
Philipin	997	3.1
Singapor	750	3.6
Hàn Quốc	997	3.1
Đài Loan	998	3.1
Thái Lan	1008	3.1
Việt Nam	995	3.1

* Biên sai số theo khoảng tin cậy 95%

mẫu 1.512 người. Hồng Kông và Singapore có cỡ mẫu là 749 và 750 người. Biên sai số của cuộc điều tra tính theo khoảng tin cậy 95% chạy từ mức thấp nhất +/- 2,5% tại Trung Quốc tới mức cao +/- 3,6% tại Hồng Kông và Singapore.

Một số thuật ngữ

Người cao tuổi: Người cao tuổi trong báo cáo này được định nghĩa là người có độ tuổi từ 60 trở lên

Tài sản tài chính: Tài sản tài chính trong bài viết này thông thường là bảo hiểm hoặc các sản phẩm niên khoản, chứng khoán, cổ phiếu hoặc các quỹ tương hỗ, nhưng không bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Hệ thống trợ cấp hưu trí được tài trợ: Hệ thống trợ cấp hưu trí được tài trợ là hệ thống trong đó phần đóng góp của người lao động hiện tại được giữ lại, đầu tư, và phần trợ cấp được chi trả từ tài sản lũy kế.

Thu nhập của hộ gia đình: Thu nhập của hộ gia đình đề cập đến tổng thu nhập của các thành viên trong gia đình. Đối với những người nghỉ hưu sống trong gia đình đa thế hệ, do đó thu nhập này bao gồm thu nhập của con cái đã trưởng thành.

Định hướng thị trường: Định hướng thị trường đề cập đến mức độ tham gia của thị trường tài chính. Một đất nước hay quốc gia có định hướng thị trường là nơi có tỷ lệ lớn hoặc tỷ lệ đang tăng nhanh dân số đầu tư vào thị trường tài chính và sở hữu tài sản tài chính.

Phương pháp kiểm tra tính phù hợp khi hưởng trợ cấp: Phương pháp/chương trình kiểm tra là các chương trình trợ giúp xã hội mà việc xét trợ cấp chỉ giới hạn cho những người có mức thu nhập và tài sản ở một ngưỡng cụ thể nào đó.

Hệ thống trợ cấp đóng bao nhiêu sử dụng/hưởng bấy nhiêu: Hệ thống trợ cấp đóng bao nhiêu sử dụng/hưởng bấy nhiêu là hệ thống mà trong đó sự đóng góp của người lao động hiện tại được dùng trực tiếp để chi trả trợ cấp cho người nghỉ hưu hiện tại.

Tỷ lệ thay thế: Tỷ lệ thay thế đề cập đến tỷ lệ thu nhập của người lao động hiện tại được thay thế bởi trợ cấp về hưu. Nếu trợ cấp này được trả một lần chứ không theo từng tháng, tỷ lệ thay thế là tỷ lệ thu nhập được thay thế khi chuyển đổi.

Người về hưu và Người lao động: “Người về hưu hiện tại” và “Người lao động hiện tại” được xác định bởi sự tự đánh giá của người tham gia cuộc khảo sát. Người tham gia cuộc khảo sát cho rằng hưu trí nghĩa là “không còn làm việc hay làm việc ít hơn so với lúc còn trẻ và không có kế hoạch làm việc toàn thời gian một lần nữa”. Họ được phỏng vấn liệu rằng hiện tại họ có đang nghỉ hưu hay không.

Hệ thống trợ cấp hưu trí nhà nước: Thuật ngữ Hệ thống trợ cấp hưu trí nhà nước trong báo cáo này đề cập đến hệ thống trợ cấp hưu trí bắt buộc hoặc hệ thống tiết kiệm khi nghỉ hưu được chính phủ quy định, với điều kiện hệ thống dựa vào các khoản đóng góp chứ không phải dựa trên hình thức kiểm tra tính phù hợp để được trợ cấp. Ở Việt Nam, hệ thống trợ cấp hưu trí của nhà nước bao gồm cả Quỹ An sinh Xã hội Việt Nam.

Đôi nét về Tác giả

Richard Jackson là người sáng lập kiêm chủ tịch của Viện Lão hóa Toàn cầu. Đây là một tổ chức nghiên cứu và giáo dục phi lợi nhuận, nhằm mục đích nâng cao hiểu biết của người dân về những thách thức kinh tế, xã hội, và chính trị tạo ra bởi sự thay đổi về nhân khẩu học, đặc biệt là dân số già ở Mỹ và trên toàn thế giới. Ông cũng là một cố vấn cao cấp tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) và cũng là cố vấn cho Nhóm vận động chính trị tại Hoa Kỳ (Concord Coalition). Richard cũng là tác giả và đồng tác giả của nhiều công trình nghiên cứu chính sách, bao gồm “Kinh nghiệm từ nước ngoài đến cuộc tranh luận quyền tại Mỹ” (2014); “Nguyên tắc sự chuẩn bị dân số già toàn cầu”, phiên bản lần thứ 2 (2013); “Cân bằng giữa Truyền thống và Hiện tại: Tương lai hưu trí tại Đông Á” (2012); “Dân số già toàn cầu và tương lai ở thị trường mới nổi” (2011); “Sự âm thầm ở các cường quốc: Nhân khẩu học và Chính trị học trong thế kỷ 21” (2008). Richard thường trình bày trước truyền thông về các vấn đề nhân khẩu học. Ông tốt nghiệp tiến sĩ ngành lịch sử ở đại học Yale và sống với vợ và ba người con (Benjamin, Brian và Penelope) tại Alexandria, Virginia.

Tobias Peter là một nhà nghiên cứu tại Viện Lão hóa Toàn cầu. Trước khi tốt nghiệp đại học, ông cùng làm việc với Richard Jackson về các vấn đề già hóa toàn cầu tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS), nơi ông làm thực tập, trợ lý nghiên cứu và là điều phối viên chương trình. Tobias là đồng tác giả của nhiều công trình nghiên cứu, bao gồm “Chính sách phát triển của Mỹ trong thời kỳ dân số có tuổi: Thách thức mới và Ưu tiên mới cho một kỷ nguyên mới về nhân khẩu học” (2013); “Nguyên tắc sự chuẩn bị dân số già toàn cầu”, phiên bản lần thứ 2 (2013); “Cân bằng giữa Truyền thống và Hiện tại: Tương lai hưu trí tại Đông Á” (2012). Ông có bằng cử nhân ngành lịch sử và kinh tế ứng dụng của trường St. Scholastica và bằng cao học ngành chính sách cộng đồng của trường công Harvard’s John F. Kennedy.

Đôi nét về Viện Lão hóa Toàn cầu

Viện Lão hóa Toàn cầu (GAI) là một tổ chức nghiên cứu và giáo dục phi lợi nhuận. Tổ chức này hoạt động nhằm mục đích nâng cao hiểu biết của người dân về người cao tuổi trên toàn cầu, mang lại thông tin hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách và công chúng để họ hiểu về các thách thức đang đặt ra và khuyến khích việc kịp thời ban hành các chính sách ứng phó. Phạm vi hoạt động của GAI trải rộng từ vấn đề an sinh hưu trí tới an ninh quốc gia. Tổ chức hoạt động trên phạm vi toàn cầu và đối tượng nghiên cứu là người cao tuổi trên toàn thế giới.

GAI được thành lập vào năm 2014 và có trụ sở tại Alexandria, Virginia. Mặc dù GAI là một tổ chức mới, sứ mệnh của nó không hoàn toàn xa lạ. Trước khi thành lập tổ chức này, Richard Jackson, chủ tịch của GAI đã chỉ đạo chương trình nghiên cứu về lão hóa toàn cầu tại Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế trong khoảng thời gian gần 15 năm. Ông cũng là người có nhiều bài viết nghiên cứu và phân tích quan trọng, có vai trò chủ đạo trong việc định hình các cuộc tranh luận liên quan tới những vấn đề được coi là thách thức của thế kỷ 21. Chủ tịch hội đồng quản trị của GAI là ông Thomas S. Terry, Tổng Giám đốc tập đoàn Terry và nguyên là chủ tịch của Viện Hàn lâm định phí bảo hiểm Hoa Kỳ. Để tìm hiểu thêm thông tin về Viện GAI, hãy truy cập vào trang web www.GlobalAgingInstitute.org.

Thông tin về Eastspring Investments

Eastspring Investments là công ty quản lý tài sản hàng đầu tại Châu Á, hiện đang quản lý tài sản trị giá 134 tỷ Đô la Mỹ (tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2015) cho cả khách hàng doanh nghiệp và cá nhân. Thành lập tại Châu Á năm 1994, Eastspring Investments là công ty quản lý tài sản tại Châu Á thuộc Tập đoàn Prudential, một trong những tập đoàn dịch vụ tài chính lớn nhất thế giới.

Chúng tôi hiện diện rộng khắp khu vực Châu Á, với khoảng 2.500 nhân viên và hơn 250 chuyên gia đầu tư tại 10 thị trường Châu Á, đồng thời có văn phòng tại Hoa Kỳ, Châu Âu, và các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Kiến thức và sự am hiểu sâu sắc thị trường các nước giúp chúng tôi mang đến cho khách hàng những cơ hội đầu tư phù hợp và độc đáo. Chúng tôi cung cấp các giải pháp đầu tư đa dạng thông qua nhiều loại tài sản khác nhau bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu, phân bổ tài sản toàn cầu, các khoản vay chuyển đổi, đầu tư thỏa thuận và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Eastspring Investments là công ty quản lý tài sản cho nhà đầu tư cá nhân lớn nhất Châu Á năm 2014 theo kết quả khảo sát hàng năm của tạp chí Quản lý Tài sản Châu Á (Asia Asset Management), đồng thời được tạp chí này vinh danh và trao giải Công ty Quản lý Tài sản Tốt nhất Châu Á năm 2014.



www.GlobalAgingInstitute.org



www.eastspring.com